

Số: 5789/CTPH-BTP-BCA

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP
trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;

Căn cứ Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Bộ Công an quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người bị tạm giữ, bị can; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố;

Bộ Tư pháp và Bộ Công an thống nhất ban hành Chương trình phối hợp trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã (sau đây viết tắt là người bị bắt); người bị tạm giữ, bị can, bị hại, đương sự là người thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận sớm với trợ giúp pháp lý, được giải thích đầy đủ, cung cấp và sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, chất lượng, phù hợp với người dưới 18 tuổi và các đối tượng đặc thù khác.

- Tăng số lượng người sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, nâng cao vị thế, vai trò của trợ giúp pháp lý trong tố tụng hình sự.

- Bảo đảm triển khai có hiệu quả các quy định về tố tụng hình sự, nhất là quyền của người được trợ giúp pháp lý trong các vụ việc, vụ án hình sự.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước với cơ quan điều tra của Công an nhân dân, các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Trại giam, Trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Trại tạm giam Công an cấp tỉnh, Nhà tạm giữ Công an cấp huyện, Công an cấp xã về thực hiện trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý, đặc biệt là trong việc giải thích, thông tin, thông báo về trợ giúp pháp lý.

2. Yêu cầu

- Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm phù hợp với điều kiện, nguồn lực của mỗi bên.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức; chủ động, tạo điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt hiệu quả thiết thực.

- Các hoạt động phối hợp được triển khai thực hiện thống nhất, thường xuyên, kịp thời, hiệu quả nhằm đạt được mục đích đặt ra của Chương trình.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Địa điểm thực hiện

Chương trình được thực hiện trên toàn quốc.

2. Phạm vi thực hiện

- a) Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (sau đây viết tắt là Trung tâm).
- b) Cơ quan điều tra của Công an nhân dân (sau đây viết tắt là cơ quan điều tra).
- c) Các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (sau đây viết tắt là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra).
- d) Trại giam, Trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Trại tạm giam Công an cấp tỉnh, Nhà tạm giữ Công an cấp huyện (sau đây viết tắt là cơ sở giam giữ).
- đ) Công an cấp xã.

3. Hình thức trực

Trực qua điện thoại.

4. Nhân lực trực trợ giúp pháp lý

- a) Người trực: trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm.
- b) Trung tâm phân công người trực 24/24 giờ. Căn cứ vào điều kiện nguồn nhân lực, Trung tâm có thể bố trí người hỗ trợ trực. Trung tâm gửi bằng văn bản hoặc bằng phương thức điện tử danh sách, số điện thoại người trực, số điện thoại người hỗ trợ trực, số điện thoại trực của Trung tâm (có chữ ký và đóng dấu) cho cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ sở giam giữ, Công an cấp xã trước ngày bắt đầu trực ít nhất 05 ngày làm việc.

Người hỗ trợ trực là chuyên viên của Trung tâm có đủ năng lực để tiếp nhận, hướng dẫn về thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý.

5. Cơ chế tiếp nhận yêu cầu trợ giúp pháp lý

a) Khi phát hiện người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị hại, đương sự là người thuộc diện được trợ giúp pháp lý hoặc do họ tự nhận là người thuộc diện được trợ giúp pháp lý, cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ sở giam giữ, Công an cấp xã gọi điện thông báo ngay cho người trực hoặc người hỗ trợ trực; cung cấp họ tên, số điện thoại, địa chỉ của người đó hoặc người thân thích của họ (nếu có) cho người trực hoặc người hỗ trợ trực.

b) Sau khi tiếp nhận thông tin, người trực hoặc người hỗ trợ trực có trách nhiệm liên hệ ngay với người thuộc diện được trợ giúp pháp lý hoặc người thân thích của họ để xác minh thông tin, hướng dẫn họ thực hiện các thủ tục để được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý:

- Trường hợp người thuộc diện được trợ giúp pháp lý là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị can không bị tạm giam, bị hại, đương sự trong vụ án hình sự, căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, người trực hoặc người hỗ trợ trực hướng dẫn người thuộc diện được trợ giúp pháp lý hoặc người thân thích của họ để thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Trường hợp người thuộc diện được trợ giúp pháp lý là người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can bị tạm giam và không thuộc trường hợp quy định bào chữa từ khi kết thúc điều tra theo quy định tại Điều 74 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, người trực phối hợp với Điều tra viên, cán bộ điều tra đang thụ lý, giải quyết vụ việc, người có thẩm quyền của cơ sở giam giữ để kiểm tra diện người được trợ giúp pháp lý.

Khi đến trụ sở của cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ sở giam giữ, Công an cấp xã, người trực xuất trình Thẻ trợ giúp viên pháp lý hoặc Thẻ luật sư. Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ sở giam giữ, Công an cấp xã căn

cứ theo điều kiện trụ sở thực tế và đặc thù công việc để bố trí địa điểm phù hợp cho người trực kiểm tra diện người được trợ giúp pháp lý.

Việc gặp gỡ kiểm tra diện người được trợ giúp pháp lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự, thi hành tạm giữ, tạm giam và pháp luật về trợ giúp pháp lý.

c) Người hỗ trợ trực có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của người trực.

d) Trong quá trình phối hợp thực hiện việc trực, nếu có vấn đề phát sinh, lãnh đạo các cơ quan (cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ sở giam giữ, Công an cấp xã, Trung tâm) cùng trao đổi, thống nhất giải quyết.

6. Thống kê việc gọi điện thông báo cho người trực, người hỗ trợ trực

a) Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ sở giam giữ, Công an cấp xã thống kê việc gọi điện thông báo cho người trực, người hỗ trợ trực vào Sổ trực ban hoặc sổ khác để phục vụ việc thống kê.

b) Người trực hoặc người hỗ trợ trực thống kê vào Sổ trực trợ giúp pháp lý theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Bộ Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình này.

b) Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình như sau:

- Phối hợp với cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ sở giam giữ thuộc Bộ Công an có trụ sở trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an cấp tỉnh để triển khai thực hiện Chương trình; thống nhất về việc niêm yết danh sách, số điện thoại của người trực, số điện thoại của người hỗ trợ trực, số điện thoại trực của Trung tâm;

- Chỉ đạo Trung tâm lập dự toán cho việc thực hiện Chương trình; lập danh sách, phân công người trực, người hỗ trợ trực thực hiện nội dung phối hợp theo Chương trình; chi trả bồi dưỡng, thù lao, chi phí phát sinh trong quá trình trực trợ giúp pháp lý cho người trực, người hỗ trợ trực; thống kê vào Sổ trực trợ giúp pháp lý; đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình và đề xuất giải pháp gửi Sở Tư pháp;

- Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết Chương trình ở địa phương và đề xuất giải pháp gửi Bộ Tư pháp.

c) Xây dựng Mẫu Sổ trực trợ giúp pháp lý và hướng dẫn Trung tâm thống kê vào Sổ trực trợ giúp pháp lý.

d) Nâng cao năng lực cho đội ngũ người trực, người hỗ trợ trực trợ giúp pháp lý tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

đ) Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

2. Bộ Công an

a) Phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện các nội dung phối hợp tại Chương trình này.

b) Chỉ đạo cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, các cơ sở giam giữ thuộc Bộ Công an, Công an cấp tỉnh triển khai thực hiện Chương trình như sau:

- Phối hợp với Sở Tư pháp để triển khai thực hiện Chương trình; thống nhất về việc niêm yết danh sách, số điện thoại của người trực, số điện thoại của người hỗ trợ trực, số điện thoại trực của Trung tâm tại trụ sở;

- Thống kê việc gọi điện cho người trực, người hỗ trợ trực;

- Bố trí địa điểm, điều kiện phù hợp để người trực kiểm tra diện người được trợ giúp pháp lý, gặp gỡ, làm việc với người được trợ giúp pháp lý;

- Thực hiện việc báo cáo, sơ kết, tổng kết Chương trình theo yêu cầu của Bộ Công an và đề xuất giải pháp gửi Bộ Công an.

c) Chỉ đạo Công an cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Công an cấp tỉnh; chỉ đạo Công an cấp huyện, cơ sở giam giữ, Công an cấp xã tại địa phương triển khai thực hiện Chương trình như sau:

- Phối hợp với Sở Tư pháp thống nhất về việc niêm yết danh sách, số điện thoại của người trực, số điện thoại của người hỗ trợ trực, số điện thoại trực của Trung tâm tại trụ sở;

- Thống kê việc gọi điện cho người trực, người hỗ trợ trực;

- Bố trí địa điểm, điều kiện phù hợp để người trực kiểm tra điện người được trợ giúp pháp lý, gặp gỡ, làm việc với người được trợ giúp pháp lý.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình tại cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ sở giam giữ các cấp, Công an cấp xã.

đ) Hướng dẫn cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ sở giam giữ, Công an cấp xã thống kê việc gọi điện cho người trực, người hỗ trợ trực.

e) Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

a) Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp; Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an là các đơn vị đầu mối làm nhiệm vụ thường trực, tham mưu triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình, tham mưu trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết Chương trình.

b) Sở Tư pháp, Công an cấp tỉnh chủ động phối hợp, xây dựng Kế hoạch để tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

2. Hiệu lực thi hành

a) Chương trình phối hợp trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

b) Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp (qua Cục Trợ giúp pháp lý) và Bộ Công an (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG**



Trần Tiến Dũng

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương, Ban Dân vận Trung ương;
- Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp TW;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng: Chủ tịch nước; Quốc hội, Chính phủ;
- Các ngành thành viên của HĐPHLN Trung ương: QP, TC, TANDTC, VKSNDTC;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- TTTGPLN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công TTĐT Bộ Tư pháp, Bộ Công an;
- Lưu: VT Bộ Tư pháp; Bộ Công an, Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp (10b); Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an (10b).